

Số /YCBG-BV

Phú Thọ, ngày 06 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026-2028.

Đề nghị các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá để chúng tôi xem xét, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Bùi Quang Sơn, Trưởng phòng Hành chính quản trị, điện thoại: 0983.353.267;
- Hình thức tiếp nhận báo giá:
 - Thông qua đường bưu chính viễn thông hoặc gửi trực tiếp tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ. Ngoài bì thư ghi rõ gửi báo giá dịch vụ “Báo giá dịch vụ vệ sinh công cộng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2028”
 - Địa chỉ tiếp nhận: Bộ phận Văn thư tầng 2, nhà A, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ, đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.
 - Điện thoại: 0210.655.9999 hoặc điện thoại di động 0983.353.267
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 09 giờ 00’ ngày 13 tháng 8 năm 2026 (*trong giờ hành chính*)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung công việc yêu cầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2028.
Yêu cầu về khu vực làm sạch, nhân lực, vật tư hóa chất, thiết bị tại các phụ lục 02,03,04,05 đính kèm yêu cầu báo giá.
- Mục đích yêu cầu báo giá: Làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng, phê duyệt dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật đấu thầu hiện hành.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu

lực).

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Báo giá: Tổng hợp báo giá theo mẫu tại phụ lục 01; báo giá chi tiết theo mẫu tại các phụ lục 06,07,08,09 đính kèm: 02 bản chính.

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu: 01 bản chính.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu VT, phòng HCQT;

GIÁM ĐỐC

Phạm Thái Hạ

PHỤ LỤC 01:

MẪU TỔNG HỢP BÁO GIÁ

TÊN ĐƠN VỊ

Số:....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

.....Ngày tháng năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP BÁO GIÁ

**DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG CỘNG TẠI BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ
GIAI ĐOẠN 2026-2028**

Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ

[Tên nhà thầu] xin gửi lời tới Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ lời chào trân trọng

[Tên nhà thầu] là nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng. Chúng tôi được biết Quý cơ quan đang yêu cầu báo giá để xây dựng dự toán và chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2028”. Vì vậy, chúng tôi xin gửi tới Quý bệnh viện bản báo giá dịch vụ vệ sinh công cộng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ theo yêu cầu như sau:

1. Báo giá cho danh mục liên quan:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/tháng (đồng)	Thành tiền(đồng)
1	Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2028	Tháng	24		
	Tổng cộng:				
	Bảng chữ:.....				

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 2026 *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 02.**YÊU CẦU VỀ NHÂN LỰC VÀ KHU VỰC SẠCH**

STT	Khu vực làm sạch	Diện tích (m2)	Yêu cầu về nhân lực (người)/thời gian làm việc					Ghi chú
			Giờ hành chính	Ca 1	Ca 2	Ca từ 16h30-20h	Từ 11h-13h30 và từ 16h30-22h	
I	Nhà A							
1	Tầng 1							
1.1	Trung tâm tiêm chủng và miễn dịch dị ứng + Khoa dinh dưỡng tiết chế	660	1					
2	Tầng 2							
2.1	Cấp cứu	567		1	1			
2.2	Khoa khám - điều trị ngoại trú và Khu vệ sinh bên khoa khám	684	1					
2.3	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	969,85	1					
3	Tầng 3							
3.1	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	569,5		1	1			
3.2	Khoa Xét nghiệm	463,2	1					
3.3	Khoa Gây mê hồi sức	1232		2	2			
3.4	Khoa Sản 2	1479	2	1	1			
4	Tầng 4							
4.1	Khoa Sơ sinh	1105	3					
4.2	Khoa Phụ ngoại - phụ nội tiết	1105	2					
5	Tầng 5							
5.1	Khoa Nội nhi tổng hợp	1105	2			1		
5.2	Khoa Nhi hô hấp	1105	2			1		
6	Tầng 6							
6.1	Khoa Mắt - TMH - RHM	1105	2					
6.2	Khoa Sản 1	1105	2					
7	Tầng 7-tầng 8							
7.1	Toàn bộ các phòng	2716	2					Làm
	Khoa dược							
	Hội trường số 1							

	Hội trường số 2							định kỳ 1 tuần/lần hoặc trước và sau khi có hội nghị, tập huấn....
	Các khu vệ sinh công cộng							
	Hành lang							
	Sảnh tầng 8	128						
8	Khu vực công cộng							
8.1	Sảnh tầng 1 + các khu vệ sinh chung, phòng KHHGD (trừ khu vực đã cho thuê), hành lang sau	1803,5	2					
8.2	Sảnh tầng 2 + các khu vệ sinh chung + hành lang sau	2966	2					
8.3	Thang máy, cầu thang bộ, hành lang sau từ tầng 3 đến tầng 6, sảnh chính từ tầng 3 đến tầng 6, cửa kính, vách kính xung quanh	3269,7	3					
II	Nhà B							
1	Tầng 1							
	Kiểm soát nhiễm khuẩn	690,9	1					
2	Tầng 2							
	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản - Nam học	690,9	1					
3	Tầng 3							
	Sân 3	838,95	2					
4	Tầng 4							
	Ngoại nhĩ tổng hợp	838,95	2					
5	Tầng 5							
	Bệnh nhiệt đới	838,95	2					
6	Khu vực công cộng							
	Thang máy, cầu thang bộ từ tầng 1 đến tầng 6, hành lang, cửa kính, vách kính xung quanh	200	1					
III	Ngoại cảnh							

1	-Cổng ra vào, sân vườn xung quanh nhà A, nhà B, nhà để xe ô tô cán bộ -Hệ thống cống rãnh thoát nước trong khuôn viên bệnh viện -Khu vực vỉa hè đường giao thông nội bộ trong bệnh viện; vị trí tại trước cổng bảo vệ 3m tính từ cổng bảo vệ tới mép đường.	14821,5	3					
	Sân vườn tầng 4	1816						
	Giếng trời giữa nhà A và nhà B	300						
2	Giám sát chung tại viện		2					
3	Trực trưa, trực tối						1	
	Tổng cộng:		42	5	5	2	1	

Tổng số người lao động + nhân viên giám sát tại viện: 55 người
(*Án định: Năm mươi lăm người*)

Lưu ý bắt buộc:

+ 02 người lao động là nam giới làm được các vị trí tầm cao như trần nhà, cửa kính, vách kính.

+ 02 Giám sát làm việc trực tiếp tại viện

Thời gian làm việc:

- Làm việc giờ hành chính:

+ Buổi sáng từ 6h00 đến 11h00

+ Buổi chiều từ 13h30 đến 16h30

- Làm **Ca 1**: Từ 06h00 đến 14h00

- Làm **Ca 2**: Từ 14h00 đến 22h00

- Làm **Ca tối**: Từ 16h30 đến 20h

- Trực trưa từ 11h – 13h30

- Trực tối từ 16h30 – 22h

2. Các yêu cầu khác:

-Đảm bảo vệ sinh liên tục, duy trì bề mặt sạch sẽ, không đọng nước, không hôi hám 100% Nhân sự làm việc phải được tập huấn về An toàn lao động và Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

-Hóa chất sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng, nằm trong danh mục cho phép của Bộ Y tế, thân thiện với môi trường và an toàn cho người bệnh.

-Máy móc, dụng cụ chuyên dụng hiện đại (máy chà sàn, máy hút bụi công nghiệp, máy bơm áp lực, xe đẩy thu gom rác, máy thông tắc thoát sàn, thông tắc bồn cầu...).

-Bố trí nhân công trực để kịp thời xử lý các công việc vệ sinh phát sinh theo yêu cầu của Bệnh viện.

-Điều kiện thanh toán: 90 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ.

PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
1. Khu vực bên trong các phòng làm việc			
- Quét mạng nhện		X	
- Quét và lau sàn	X		
- Hút bụi thảm		X	
- Lau quạt, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.	01 tháng/lần		
- Lau cửa, tay nắm cửa	X	X	
- Lau bình cứu hoả.	X		
- Lau bàn, ghế	X		
- Tẩy vết keo, keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X		
- Đánh sàn bằng máy chuyên dụng	01 tháng/lần (Đối với khoa GMHS 2 lần/tuần và khi cần)		
- Thay túi rác, thu gom rác thải, vệ sinh thùng rác	X		
- Vận chuyển rác thải về nơi quy định	X		
2. Khu vực buồng bệnh			
- Quét và lau sàn	X		
- Lau quạt, lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.	01 tháng/lần		
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, vết keo dán vết bẩn khác.....	X		
- Lau bàn, ghế, tủ đầu giường, tủ các nhân, oxy đầu giường, tivi, tủ lạnh, giường bệnh...	X		
- Lau cửa, tay nắm cửa, tường, vách ngăn	X		
- Lau các bảng, biển báo, biển hướng dẫn, bảng công tác đèn .	X		
- Lau bình cứu hoả (nếu có)	X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X	
- Đánh sàn bằng máy chuyên dụng	01 tháng/lần		
- Thay túi rác, thu gom rác thải, vệ sinh thùng rác	X		
- Vận chuyển rác thải về nơi quy định	X		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn	X		
- Vệ sinh trần (mạng nhện, vết bẩn...)		X	
3. Khu vực sảnh, khu lễ tân, hành lang, lối đi công cộng:			
- Quét mạng nhện		X	
- Lau đèn, lau hệ thống đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.	01 tháng/lần		
- Làm sạch các tường: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo, bụi....(nếu có).	X		
- Vệ sinh ghế ngồi chờ	X		
- Vệ sinh khu vực quầy lễ tân	X		
- Lau cửa hành lang	X		
- Lau cửa ra vào	X		
Lau sạch hệ thống kính trong và ngoài Bệnh viện		X	

Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
Lau quét, cửa kính chính, cửa sổ và các kệ cửa sổ	X		
- Lau bàn, ghế khu vực bàn quầy	X		
- Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn		X	
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn hành lang.	X		
- Lau sàn bằng cây lau ướt.	X		
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X		
- Đánh sàn bằng máy chuyên dụng.	01 tháng /lần		
- Thay túi rác, thu gom rác thải, vệ sinh thùng rác	X		
- Vận chuyển rác thải về nơi quy định	X		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X		
4. Khu vực cầu thang bộ			
- Quét mạng nhện	X	X	
- Làm sạch sàn	X		
- Lau sàn	X		
- Lau hệ thống đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.		X	
- Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, bảng công tắc đèn		X	
- Tẩy vết keo, keo cao su bám kết trên bậc cầu thang.	X		
- Lau tay vịn cầu thang bộ và khung hoa .	X		
- Đánh bậc cầu thang bằng máy chuyên dụng.	01 tháng/lần		
- Vận chuyển rác thải	X		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn	X		
5. Khu vực nhà vệ sinh			
- Quét mạng nhện		X	
- Làm sạch sàn nhà	X		
- Vệ sinh các thiết bị vệ sinh	X		
- Làm sạch các vết bẩn bám trên bề mặt sàn	X		
- Làm sạch hệ thống đèn chiếu sáng và các thiết bị điện khác		X	
- Vệ sinh các bảng thông báo, bảng công tắc		X	
- Tẩy vết keo, keo cao su bám kết trên sàn nhà	X		
- Làm sạch cửa ra vào	X		
- Làm sạch kính ngăn tắm	X		
- Đánh sàn bằng máy chuyên dụng	01 tháng/lần		
- Thay túi rác, thu gom rác thải, vệ sinh thùng rác	X		
- Vận chuyển rác thải	X		
- Thông tắc bề mặt cống, lavabo, các lỗ thoát sàn nhà vệ sinh trong phạm vi 5m	Khi cần		
- Thường xuyên kiểm tra và làm sạch ngay khi xuất hiện vết bẩn	X		
6. Khu vực ngoại cảnh			
- Quét khu vực ngoại cảnh, sân, lau ghế	X		
- Thay túi rác, thu gom rác thải, vệ sinh thùng rác	X		
- Vận chuyển rác thải	X		

Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
- Khơi thông cống rãnh nhỏ	01 tháng/lần và khi cần		
- Vệ sinh xe chở rác, dụng cụ	X		
- Rửa sân	01 tháng/lần		
- Tổng vệ sinh chung	01 tháng/lần		

PHỤ LỤC 04: QUY TRÌNH LÀM VỆ SINH, PHÂN LOẠI VÀ THU GOM RÁC THẢI

Thực hiện theo Quy định của Bộ Y tế và Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ:

1. Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

2. Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật.

4. Quyết định số 2407/QĐ-BYT ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Quyết định số 617/QĐ-BV ngày 22 tháng 09 năm 2020 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ về việc Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong Bệnh viện.

Các nội dung chi tiết theo quy định trên được gửi trực tiếp bằng văn bản đến phía Công ty để triển khai cho nhân công thực hiện. Khi có sự thay đổi hoặc bổ sung về quy trình sẽ được cập nhật và gửi đến Công ty bằng văn bản để thực hiện.

PHỤ LỤC 05:
YÊU CẦU VỀ TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ, HÓA CHẤT, TÚI NILON ĐỰNG
CHẤT THẢI Y TẾ PHỤC VỤ GÓI THẦU

1. DÙNG CHO NHÀ A

STT	Tên vật tư/ máy móc, thiết bị	Xuất xứ
I/ MÁY MÓC, THIẾT BỊ		
1	Máy đánh sàn	Italy
2	Xe đẩy làm phòng	Italy
3	Máy thông cống	China
4	Máy hút bụi, hút nước 80 Lít	Italy
5	Thang nhôm	Việt Nam
6	Tay gạt kính	Việt Nam
7	Biển báo sàn ướt	Việt Nam
8	Máy chà hút sàn liên hợp	Việt Nam
9	Máy giặt	Việt Nam
II/ HÓA CHẤT LÀM SẠCH - KENRICH (Malaysia)		
1	Hóa chất làm sạch đa năng	Gift Plust
2	Hóa chất lau kính	Gift WieW
3	Hóa chất làm sạch chuyên dụng	Clear brite 89
4	Hóa chất đánh bóng đồ	Shine on
5	Hóa chất khử mùi đậm đặc	Gift floral
6	Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh	TBC
7	Hóa chất đánh bóng đồ inox	Steel shine
8	Hóa chất lau sàn	Gift lyly
III/ DỤNG CỤ LÀM VỆ SINH		
1	Bàn chải cọ sàn, cọ nhà vệ sinh	Việt Nhật
2	Giẻ lau sàn ướt	Việt Nam
3	Giẻ lau sàn khô	Việt Nam
4	Chổi đót, chổi cán dài	Việt Nam
5	Khăn lau các loại	Việt Nam
6	Găng tay	Việt Nam
7	Khẩu trang	Việt Nam

8	Gậy i-nox	Việt Nam
9	Thang nhôm	Việt Nam
10	Tay gạt kính	Việt Nam
11	Bàn chải cọ sàn, cọ nhà vệ sinh	Việt Nam
12	Các dụng cụ, vật tư khác	Việt Nam
13	Túi nylon đựng chủng loại, quy cách phù hợp với từng loại rác thải và dụng cụ chứa rác.	Việt Nam
IV/ BẢO HỘ LAO ĐỘNG		
1	Quần áo đồng phục, thẻ, giày, ủng, mũ...	Việt Nam

2. DÙNG CHO CÁC KHU VỰC CÒN LẠI:

STT	Tên vật tư/ máy	Xuất xứ
1	Máy đánh sàn	Italy
2	Xe đẩy làm phòng	Italy
3	Máy thông cống	China
4	Máy bơm áp lực	China
5	Máy hút bụi, hút nước 80 Lít	Italy
6	Thang nhôm	Việt Nam
7	Tay gạt kính	Việt Nam
8	Biển báo sàn ướt	Việt Nam
9	Máy chà hút sàn liên hợp	Việt Nam
10	Máy giặt	Việt Nam

II/ HÓA CHẤT LÀM SẠCH - KENRICH (Malaysia)

1	Hóa chất làm sạch đa năng	Gift Plust
2	Hóa chất lau kính	Gift WieW
3	Hóa chất làm sạch chuyên dụng	Clear brite 89
4	Hóa chất đánh bóng đồ	Shine on
5	Hóa chất khử mùi đậm đặc	Gift floral
6	Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh	TBC
7	Hóa chất đánh bóng đồ inox	Steel shine
8	Hóa chất lau sàn	Gift lyly

III/ DỤNG CỤ LÀM VỆ SINH

1	Bàn chải cọ sàn, cọ nhà vệ sinh	Việt Nhật
---	---------------------------------	-----------

2	Giẻ lau sàn ướt	Việt Nam
3	Giẻ lau sàn khô	Việt Nam
4	Chổi đót, chổi cán dài	Việt Nam
5	Khăn lau các loại	Việt Nam
6	Găng tay	Việt Nam
7	Khẩu trang	Việt Nam
9	Thang nhôm	Việt Nam
10	Tay gạt kính	Việt Nam
11	Bàn chải cọ sàn, cọ nhà vệ sinh	Việt Nam
12	Các dụng cụ, vật tư khác	Việt Nam
13	Túi nilon đúng chủng loại, quy cách phù hợp với từng loại rác thải và dụng cụ chứa rác.	Việt Nam
IV/ BẢO HỘ LAO ĐỘNG		
1	Quần áo đồng phục, thẻ, giày, ủng, mũ... (2 bộ/năm/người)	Việt Nam

Ghi chú: Máy móc, thiết bị, vật tư hóa chất có thể sử dụng hàng hóa có chất lượng tương đương.

PHỤ LỤC 06:
BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ VỆ SINH CÔNG CÔNG CHO 01 THÁNG

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Chi trực tiếp			
1.1	Chi phí nhân công			Theo bảng tính chi phí nhân công (Phụ lục 07)
1.2	Chi phí vật tư, hóa chất			Theo bảng tính chi phí vật tư hóa chất (Phụ lục 08)
1.3	Chi phí máy móc thiết bị			Theo bảng tính chi phí máy móc thiết bị (Phụ lục 09)
2	Chi phí bảo hiểm XH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (tỷ lệ theo quy định)			Theo quy định hiện hành
3	Phụ cấp độc hại (nếu có)			
4	Chi phí quản lý			5% chi phí trực tiếp
5	Thu nhập chịu thuế tính trước			5,5% chi phí trực tiếp và chi phí quản lý
6	Tổng chi phí trước thuế (1+2+....+5)			
7	Thuế giá trị gia tăng			Tỷ lệ theo quy định hiện hành
	Tổng chi phí sau thuế (6+7)			
	(Bảng chữ:.....)			

Ghi chú: Trên có sơ yếu cầu về khu vực cần làm sạch, diện tích, nhân lực, vật tư tiêu hao, hóa chất, nhà thầu tính toán khối lượng cụ thể để đảm bảo yêu cầu nội dung công việc tại Phụ lục số 03. Lập bảng chi phí nhân công, vật tư hóa chất, máy móc thiết bị, khấu hao thiết bị cho 01 tháng, tổng hợp chi phí vào bảng Phụ lục 06.

(Kết chuyển tổng giá trị thành tiền sau thuế sang Bảng tổng hợp báo giá Phụ lục 01)

PHỤ LỤC 07: BẢNG GIÁ CHI TIẾT CHI PHÍ NHÂN CÔNG

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Chi phí lương cho người lao động	Người			
2	Chi phí lương giám sát	Người			
					
	Tổng cộng:				

Ghi chú: Lương nhân công tính theo lương tối thiểu vùng tại khu vực phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ

PHỤ LỤC 08: BẢNG GIÁ CHI TIẾT CHI PHÍ VẬT TƯ, HÓA CHẤT

STT	Danh mục vật tư, hóa chất (thiết bị)	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1					
2					
	Tổng cộng				

Ghi chú: Danh mục vật tư, hóa chất, thiết bị theo Phụ Lục 05.

PHỤ LỤC 09: BẢNG GIÁ CHI TIẾT CHI PHÍ THIẾT BỊ

STT	Danh mục thiết bị	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1					
2					
	Tổng cộng				

Ghi chú: Danh mục thiết bị theo Phụ Lục 05.